

Số: /QĐ-UBND

Tây Sơn, ngày tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch phối hợp rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Tây Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phối hợp rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện đối với 07 thủ tục hành chính (cụ thể có phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Thủ trưởng các cơ quan được giao nhiệm vụ phối hợp thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại Điều 1 có trách nhiệm phối hợp với các sở,

ngành có liên quan tiến hành quy trình rà soát thủ tục hành chính theo yêu cầu về mục tiêu và tiến độ đề ra; tổng hợp kết quả rà soát và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo đúng quy định tại Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc rà soát các thủ tục hành chính nêu trên theo các quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thủ trưởng các phòng, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- VP UBND tỉnh (Phòng KSTTHC);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP+CV;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Mỹ**

**KẾ HOẠCH**  
**PHỐI HỢP RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**  
*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện		Thời gian		Cơ sở pháp lý để thực hiện rà soát, đánh giá	Nội dung đơn giản hóa
		Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Triển khai	Hoàn thành		
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ( 03 TTHC)</b>							
<b>I. SỞ TÀI CHÍNH (01 TTHC)</b>							
<b>Lĩnh vực Quản lý công sản (01 TTHC)</b>							
1.	Quyết định điều chuyển tài sản công Mã số 1.005422.000.00.00.H08	Sở Tài chính	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	01/02/2023	15/8/2023	Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	Rút ngắn thời gian giải quyết đối với TTHC Quyết định thanh lý tài sản công từ 30 ngày (trong đó: thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 21,5 ngày và thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 8,5 ngày) xuống còn 25 ngày trong đó thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 17,5 ngày và thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 7,5 ngày)
<b>II. SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (01 TTHC)</b>							
<b>Lĩnh vực Người có công (01 TTHC)</b>							

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện		Thời gian		Cơ sở pháp lý để thực hiện rà soát, đánh giá	Nội dung đơn giản hóa
		Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Triển khai	Hoàn thành		
2.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế Mã số 1.010819.000.00.00.H08	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp xã, Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện	01/02/2023	15/8/2023	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Tổng thời hạn giải quyết 24 ngày, trong đó: Sở LĐ-TB&XH thực hiện 12 ngày, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện 07 ngày làm việc, UBND cấp xã thực hiện 05 ngày làm việc; trong đó, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục của Sở lao động – Thương binh và Xã hội từ 12 ngày xuống 11 ngày.

### III. SỞ NỘI VỤ (01 TTHC)

#### Lĩnh vực Tôn giáo

3.	Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh Mã số 1.001875.000.00.00.H08	Sở Nội vụ	Phòng Nội vụ huyện	01/02/2023	15/8/2023	Nghị định 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ	Giảm thời gian giải quyết từ 20% - 30%
----	---	-----------	--------------------	------------	-----------	--	--

### B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

#### SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (01 TTHC)

#### Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện		Thời gian		Cơ sở pháp lý để thực hiện rà soát, đánh giá	Nội dung đơn giản hóa
		Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Triển khai	Hoàn thành		
4.	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng Mã số 1.001776.000.00.00.H08	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND huyện	Phòng Lao động - TB&XH huyện; UBND cấp xã	01/02/2023	15/8/2023	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ	Rút ngắn thời gian giải quyết từ 22 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc (trong đó: giảm 01 ngày làm việc ở cấp xã, 01 ngày làm việc ở cấp huyện).

### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)

#### I. SỞ TƯ PHÁP (02 TTHC)

##### Lĩnh vực Hộ tịch (02 TTHC)

5.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân Mã số 1.004772.000.00.00.H08	Sở Tư pháp, UBND huyện	Phòng Tư pháp huyện	01/02/2023	15/8/2023	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TTBTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc) đối với trường hợp không xác minh
6.	Đăng ký lại khai tử Mã số 1.005461.000.00.00.H08	Sở Tư pháp, UBND huyện	Phòng Tư pháp huyện	01/02/2023	15/8/2023	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ	Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống còn 03 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc) đối với

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện		Thời gian		Cơ sở pháp lý để thực hiện rà soát, đánh giá	Nội dung đơn giản hóa
		Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Triển khai	Hoàn thành		
						phủ; - Thông tư số 04/2020/TTBTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	trường hợp không xác minh
<b>II. SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (01 TTHC)</b>							
<b>Lĩnh vực Người có công</b>							
7.	Thủ tục Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần (Đối với trợ cấp một lần và mai táng) Mã số 1.010824.000.00.00.H08	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện	Phòng Lao động - TB&XH huyện; UBND cấp xã	01/02/2023	15/8/2023	Nghị định 131/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Rút ngắn thời gian giải quyết 24 ngày làm việc xuống còn 22 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc); trong đó: Rút ngắn thời gian giải quyết ở UBND cấp xã từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.
<b>Tổng số: 7 TTHC</b>							